TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 4 - 2021
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thận và bà Lê Thị Na.

Thư ký phiên toà: Ông Võ Viết Tiếp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh ngày: 15/4/1982; Nơi đăng ký NKTT: thôn N, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Văn M, sinh ngày: 18/8/1979; Nơi đăng ký NKTT: thôn N, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 18/11/2020, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 08/12/2020 và các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày các vấn đề yêu cầu giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn M tự tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 05/6/2003. Sau khi kết hôn, hai anh chị vào Đà Lạt làm ăn, buôn bán. Đến năm 2017 thì vợ chồng trở về quê chồng ở xã P sinh sống. Trước đây, cuộc sống vợ chồng cũng bình thường nhưng anh M cũng đã ham mê cờ bạc, rượu chè, thỉnh thoảng vợ chồng cãi vã, vì thương con nhỏ nên chị H đã cố chịu đựng khuyên nhủ chồng bớt cờ bạc rượu chè. Việc gây gỗ, mâu thuẫn vợ chồng thì chỉ có con cái trong nhà biết và chị H có kêu nhờ bác và mẹ chồng ra khuyên nhủ để anh M bớt rượu chè nhưng cũng chỉ được vài ngày rồi "đâu lại vào đấy", anh M không thay đổi mà ngày càng say xỉn về gây gỗ,

chửi bới, xúc phạm ba mẹ chị H, đánh đập chị H nhiều hơn, đỉnh điểm là gần 02 tháng nay mỗi lần say xỉn anh M về lấy dao doạ chém chị H, nói "không đi ra khỏi nhà thì tao chém chết", rồi anh M dùng dao chặt vào đồ đạc trong nhà, lấy quần áo của chị H vứt ra và đuổi chị H đi khỏi nhà. Nên mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh trầm trọng hơn. Từ đó, chị H đi về ở tạm tại nhà mẹ đẻ ở tỉnh Quảng Bình. Hiện nay, anh M nghiện rượu, không kiểm soát được hành vi. Vì vậy, chị H không còn tình cảm gì với anh M nữa nên tha thiết xin Toà án giải quyết cho chị H ly hôn với anh M.

Về con chung: Anh M, chị H có 02 người con là cháu Trần Văn C, sinh ngày 03/3/2004 hiện đang học lớp 11 trường THPT Trần Văn Kỷ và ở với anh M và cháu Trần Thị Bích N, sinh ngày 19/6/2012, hiện học lớp 3 trường số 2 Lê Hoá, Tuyên Hoá, Quảng Bình chị H đang chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, chị H yêu cầu Tòa giao con lớn là Trần Văn C cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Trần Thị Bích N chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, ngày Tòa án đã phối hợp với UBND xã P tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị H và anh M, tống đạt trực tiếp, niêm yết Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án vào các ngày 29/12/2020,19/01/2021, 21/01/2021 cho anh Trần Văn M. Tuy nhiên, anh M vẫn không đến Tòa án. Do đó, vụ án không thể tiến hành hòa giải được. Nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Trần Văn M đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Trần Văn M; Về con chung, giao con lớn là Trần Văn C sinh ngày 03/3/2004 cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, con nhỏ là Trần Thị Bích N ngày 19/6/2012 do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét; Về tài sản chung nợ chung chị H không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí ly hôn chị Hà phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 05/6/2003. Điều kiện và thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về đánh giá chứng cứ: Sau khi Tòa án thụ lý, qua tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, Tại biên bản xác minh ngày 19/01/2021 chính quyền địa phương nơi cư trú của bị đơn là anh Trần Văn M, xác nhận chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở tỉnh Quảng Bình và đem theo đứa con nhỏ là cháu Bích N, hiện chưa thấy quay lại. Xác nhận hiện anh M đang cư trú tại thôn N, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế cùng đứa con lớn là cháu C. Đồng thời Tòa án đã phối hợp với UBND xã P tống đạt trực tiếp, niêm yết Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án vào các ngày 29/12/2020,19/01/2021, 21/01/2021 cho anh Trần Văn M để anh M thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

[2] Xét tình trạng hôn nhân của chị H, anh M: Sau khi kết hôn, hai anh chị vào Đà Lạt làm ăn, buôn bán. Đến năm 2017 thì trở về quê chồng ở xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế để sinh sống. Trong thời gian ở quê, anh M ham mê cờ bạc, rượu chè, đánh đập chị H, khiến chị H mang theo con nhỏ về nhà mẹ đẻ ở tỉnh Quảng Bình sinh sống. Đối với anh M mặc dù được tòa án triệu tập để hòa giải đoàn tụ nhưng anh M vẫn từ bỏ quyền lợi của mình, chứng tỏ anh M không thật sự quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của mình. Xét thấy, tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không thể hàn gắn được, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị H được ly hôn với anh M.

[3] Về con chung: chị H, anh M có 02 người con chung là cháu Trần Văn C, sinh ngày 03/3/2004 và Trần Thị Bích N, sinh ngày 19/6/2012. Hiện cháu C đang sống với anh M, cháu N sống với chị. Vậy nên, Hội đồng xét xử giao con lớn là cháu C cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, con nhỏ là cháu N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xem xét. Tuy nhiên đây mới chỉ là lời khai của một phía vì vậy nếu sau này có phát sinh sẽ giải quyết thành vụ kiện độc lập.

[5] Về án phí: Buộc chị Phạm Thị H phải chịu số tiền án phí giải quyết ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001061 ngày 08/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền. Chị H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là chị Phạm Thị H, cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Trần Văn M.

2. Về con chung: Giao con lớn là cháu Trần Văn C sinh ngày 03/3/2004 cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Con nhỏ là cháu Trần Thị Bích N sinh ngày 19/6/2012 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Do chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị H phải chịu số tiền án phí giải quyết ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001061 ngày 08/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền. Chị H đã nộp đủ án phí.

Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu: HSVA;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt